| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ KONTUM**<br>**TỈNH KONTUM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 17/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2023
*"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Bá Nghiên.

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1/ Bà Lê Thị Ngọc Phượng

2/ Bà Trần Thị Hoa Hồng

*Thư ký phiên tòa*: Bà Trần Thị Ngọc Thương

Ngày 08 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 418/2023/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thanh N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Số 27 Võ Văn Dũng, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Kim T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 21 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum (Vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2022, bản tự khai các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa nguyên đơn, chị Phan Thanh N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh T tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014, đến ngày 11/7/2015 thì sinh con nhưng đến ngày 14/10/2015 mới đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn (chưa tổ chức đám cưới), vợ chồng sống cùng với mẹ vợ tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum. Đầu năm 2022, do bé đi học nên tôi chuyển về thuê nhà tại 27 Võ Văn Dũng, thành phố Kon Tum cho con đi học và thuê 01 phòng trọ tại 646 Phan Đình Phùng để mở tiệm cắt tóc (lúc này anh T đi chấp hành án chưa về (anh T đi chấp hành án về tội trộm cắp, trước kia có đi tù về tội đánh bạc). Tháng 4/2022, anh T mãn hạn tù quay về sống cùng vợ con tại 27 Võ Văn Dũng. Trong thời gian sống vợ chồng lại xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T vẫn ham chơi không chịu làm ăn thiếu trách nhiệm với vợ con. Do mâu thuẫn vợ chồng xảy ra quá

căng thẳng, tôi không chịu đựng được nên tháng 5/2022 tôi phải làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh T. Sau đó được Tòa án hòa giải để tạo điều kiện cho anh T khắc phục sửa chữa khuyết điểm của bản thân nên tôi lại rút đơn về đoàn tụ gia đình. Nhưng trong thời gian chung sống tiếp thì anh T vẫn không khắc phục sửa chữa khuyết điểm của mình mà vẫn chứng nào, tật ấy không chịu lo làm ăn, thường xuyên cờ bạc, không mang tiền về cho tôi chi phí sinh hoạt trong gia đình. Về tình cảm vợ chồng, anh T thường xuyên nghi nghờ tôi có quan hệ ngoại tình với người khác, tôi đã giải thích nhưng anh T không chịu nghe mà cứ gắn cho tôi là ngoại tình dẫn đến xô xát đánh đập tôi nhiều lần nhưng tôi cố gắng bỏ qua nên không trình báo công an giải quyết. Khoảng tháng 7/2022, anh T thuê 01 căn nhà tại số 21 Nguyễn Thị Minh khai, thành phố Kon Tum để cả nhà sinh hoạt cho thoải mái, nhưng tôi không ở cùng anh T tại căn nhà này vì anh T tính tình rất nóng nảy, thường xuyên chửi bới, xúc phạm, thậm chí có đánh đập, hành hạ tôi. Do đó, từ tháng 7/2022 đến nay tôi đã quyết định sống ly thân với anh T, còn anh T thỉnh thoảng chỉ qua nơi ở của tôi để chơi với con và kiếm cớ gây gỗ với tôi.

Tại phiên tòa hôm nay tôi xác định về mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra là trầm trọng, anh T đã có hành vi đánh đập tôi gây ra bạo lực trong gia đình, thiếu trách nhiệm với vợ con, về tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, nên mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã sống ly thân. Đây là lần thứ hai tôi làm đơn xin ly hôn nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử cho tôi được ly hôn với anh T theo quy định của  pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Mỹ Trinh, sinh ngày 11/7/2015 hiện tôi đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Trinh xin được ở với mẹ do đó tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được nuôi con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Trong thời gian hôn nhân vợ chồng chưa tạo ra được tài sản gì chung nên tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/5/2023 anh Trần Kim T trình bày:

Tôi đã nhận được quyết định xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng tôi không đến Tòa án là vì tôi nghĩ không có chữ ký của tôi thì Tòa án sẽ không xử, nay tôi đến Tòa án và có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và vợ tôi tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2014, đến ngày 11/7/2015 thì sinh con. Ngày 14/10/2015 đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngô Mây, TP Kon Tum. Sau khi kết hôn (chưa tổ chức đám cưới), vợ chồng tôi về sống cùng với mẹ vợ tại phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum. Đầu năm 2022, do bé đi học nên vợ chồng thuê nhà tại số 27 Võ Văn Dũng, thành phố Kon Tum để cho con đi học. Do nhà thuê tại 27 Võ Văn Dũng chật hẹp nên phải thuê thêm 01 căn nhà tại số 21 Nguyễn Thị Minh khai, thành phố Kon Tum để cả nhà sinh hoạt cho thoải mái. Đến tháng 5/2022 thì vợ khởi kiện ly hôn, sau khi vợ rút đơn về thì vợ chồng không sống chung, mỗi người một nơi. Tuy nhiên, thỉnh thoảng vợ chồng vẫn chở con đi chơi.

Về mâu thuẫn vợ chồng, Tôi có nghi nghờ vợ tôi có người khác từ năm 2020 (sau khi thuê phòng để mở tiệm tại 27 Võ Văn Dũng), vì lần thứ nhất tôi gặp vợ tôi ở tại nhà người đàn ông khác vào năm 2022; lần thứ 2 tôi bắt gặp cũng người đàn này

đang xách đồ cho vợ tôi lên xe để vợ tôi đi Hà Nội. Tôi đã trực tiếp nói chuyện với người đàn ông này thì họ chỉ nói là bạn bè. Mặc dù đến nay tôi không có chứng cứ nộp cho Tòa án, nhưng từ cảm nhận và thái độ của vợ nên tôi vẫn khẳng định vợ có người khác. Nay vợ tôi khởi kiện ly hôn, tôi không đồng ý.

Về con chung, tài sản chung: Do tôi không đồng ý ly hôn nên không đề cập.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thẩm quyền**: Ngày 18/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum đã thụ lý vụ án xin ly hôn của nguyên đơn chị Phan Thanh N. Xét thấy chị Phan Thanh N và anh Trần Kim T đều có nơi cư trú tại thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum do đó, yêu cầu ly hôn của chị Phan Thanh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum theo quy định tại Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

**[2] Về thủ tục tố tụng:** Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho đương sự theo quy định tại Điều 208, 209, 210, 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc bị đơn anh T không đến tham gia hòa giải, tham gia phiên tòa được coi là đã từ bỏ một phần về quyền và nghĩa vụ của mình trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa ngày 24.02.2023 bị đơn vắng mặt lần thứ nhất không có lý do và tại phiên toà hôm nay (08/6/2023) Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án xét xử vắng mặt anh Trần Kim T.

**[3] Về nội dung:**

**[3.1]** Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thanh N và anh Trần Kim T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 14/10/2015 tại UBND phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum theo đúng quy định của pháp luật, không vi phạm điều kiện kết hôn, do đó quan hệ hôn nhân giữa chị Phan Thanh N và anh Trần Kim T là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống của vợ chồng chị N và anh T, từ tháng 5/2022 cho đến nay đã xảy ra nhiều mâu thuẫn là có thật. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hòa hợp, về tình cảm vợ chồng có sự nghi ngờ nhau, chồng nghi vợ có ngoại tình với người đàn ông khác dẫn đến vợ chồng chửi bới, xúc phạm lẫn nhau, thậm chí là đánh đập nhau gây ra bạo lực trong gia đình; về tình trạng hôn nhân cả hai vợ chồng đều thừa nhận đã sống ly thân hai người ở hai nơi không còn quan tâm lẫn nhau.

Xét mâu thuẫn của vợ chồng chị N và anh T đã xảy ra trong một thời gian dài, chị N đã nhiều lần làm đơn ra Tòa xin ly hôn chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chung sống của vợ chồng sẽ không đem lại hạnh phúc cho cả hai bên. Xét nguyện vọng của chị N tha thiết xin ly hôn với anh T là phù hợp với quy định của

pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thanh N.

**[3.2]** Về con chung: Có 01 con chung tên là Trần Mỹ Trinh, sinh ngày 11/7/2015 hiện đang được chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, nguyện vọng của cháu Trinh xin được ở với mẹ. Do đó, xét nguyện vọng của chị N và cháu Trinh là phù hợp nên được chấp nhận. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

**[3.3]** Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[3.4]** Về án phí sơ thẩm: Chị Phan Thanh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

**Xử:**

- Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của chị Phan Thanh N đề ngày 18/11/2022.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phan Thanh N được ly hôn với anh Trần Kim T.

- *Về nuôi con chung:* Giao 01 con chung là Trần Mỹ Trinh, sinh ngày 11/7/2015 cho chị Phan Thanh N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị N không yêu cầu anh T cấp dưỡng.

*Anh T có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chị Phan Thanh N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm; được đối trừ tiền nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng *Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền số 0001134 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố KonTum.

Trong hạn ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (08/6/2023) nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND Tỉnh KonTum;
- VKSND TP KonTum;
- Chi cục THA dân sự TP KonTum;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Phạm Bá Nghiên**